

Số: 24/2021/QĐST-DS

Giá Rai, ngày 04 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: Số 210 – T, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện: Ông Phạm D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tấn D – Giám đốc - Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Duy: Ông Trần Trung N – Chuyên viên - Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh B.

- Bị đơn: Bà Đỗ Huệ P, sinh năm 1983

+ Địa chỉ: Số 23/1 Hẻm Lộc Ninh, khóm 10, phường 1, thành phố B, tỉnh B.

+ Chỗ ở hiện nay: Khóm 1, phường 1, thị xã G, tỉnh B.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngày 19/7/2016 giữa Ngân hàng B – Chi nhánh B cùng với bà Đỗ Huệ P đã ký kết hợp đồng tín dụng số 416TC/2016/HĐTD/CN Bạc Liêu, tính đến ngày

27/5/2021 chị P thừa nhận còn nợ Ngân hàng là tiền gốc 23.520.000đ, lãi 3.463.000đ, tổng cộng là 26.983.000đ.

1.1. Buộc chị Đỗ Huệ P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số nợ tính đến ngày 27/5/2021 tiền gốc là 23.520.000đ, lãi 3.463.000đ, tổng cộng là 26.983.000đ.

1.2. Thời hạn tính lãi tiếp theo (ngày 28/5/2021) chị Đỗ Huệ P, còn phải tiếp tục chịu mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Phương vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ngày 19/7/2017 giữa Ngân hàng B – Chi nhánh B cùng với bà Đỗ Huệ P đã ký kết hợp đồng tín dụng số HĐTD92020171785 Bạc Liêu, tính đến ngày 27/5/2021 chị Phương thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 22.280.000đ, lãi 3.050.000đ, tổng cộng là 25.330.000đ.

2.1. Buộc chị Đỗ Huệ P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B, số nợ tính đến ngày 27/5/2021 tiền vốn gốc là 22.280.000đ vốn, lãi 3.050.000đ, tổng cộng là 25.330.000đ.

2.2. Thời hạn tính lãi tiếp theo (ngày 28/5/2021) chị Đỗ Huệ P, còn phải tiếp tục chịu mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Phương vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Ngày 28/8/2019 giữa Ngân hàng B – Chi nhánh B cùng với bà Đỗ Huệ P đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD20A201977 Bạc Liêu, tính đến ngày 27/5/2021 chị Phương còn nợ Ngân hàng là 52.000.000đ vốn, lãi là 10.267.000đ, tổng cộng là 62.267.000đ.

3.1. Buộc chị Đỗ Huệ P trả cho Ngân hàng TMCP B số nợ tính đến ngày 27/5/2021 tiền gốc là 52.000.000đ, lãi là 10.267.000đ, tổng cộng là 62.267.000đ.

3.2. Thời hạn tính lãi tiếp theo (ngày 28/5/2021) chị Đỗ Huệ P, còn phải tiếp tục chịu theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Phương vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Hình thức trả các bên yêu cầu ấn định trả ở giai đoạn thi hành án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 2.864.500 đồng, chị Đỗ Huệ P tự nguyện nộp là 2.864.500 đồng, buộc chị Đỗ Huệ P phải nộp 2.864.500 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Số tiền dự nộp 2.723.000đ lai thu số 0003547 ngày 23/4/2021 của Ngân hàng TMCP B sẽ hoàn lại đủ.

6. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN PHAI